TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04/7/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Đức Kháng.

2. Ông Nguyễn Văn Ngọc.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2018 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Đội 2, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2018; bản tự khai ngày 03/4/2018, biên bản hòa giải ngày 15/5/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hồng V trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 22 tháng 4 năm 2014, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống, anh V thường xuyên ăn nhậu xay xỉn về nhà đánh đập chị nhiều lần, chị nhờ hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh V vẫn không nghe; đã vậy năm 2015, anh V còn phải chấp hành án phạt tù 04 năm ở trại giam Kim Sơn về tội cướp giật tài sản. Sau đó chị H còn biết anh V trước đó bị phạt tù cho hưởng án treo về tội trộm

cắp tài sản. Nay xét thấy tình cảm giữa chị H và anh V không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có; vợ chồng không nợ ai, không ai vay mượn của vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 09/5/2018, biên bản hòa giải ngày 15/5/2018 bị đơn anh Nguyễn Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc tìm hiểu và kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 09 tháng không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Nhưng do anh V phải chấp hành án phạt tù ở trại giam Kim Sơn hơn 03 năm, vì vậy vợ chồng chung sống ít gần gũi nhau. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về nhà, được một thời gian ngắn thì anh nghe chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh cũng đã về phía cha mẹ chị H để xin lỗi nhưng chị H nhất quyết không chịu về chung sống với anh. Nay chị Trương Thị H xin ly hôn, anh V không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Hồng V vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Hồng V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 22 tháng 4 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 09 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống, anh V thường xuyên ăn nhậu xay xỉn về nhà đánh đập chị H nhiều lần. Sau khi anh V chấp hành xong hình phạt tù trở về nhà đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng tình cảm giữa chị H và anh V không thể hàn gắn được. Chị H cho rằng chị đã tha thứ cho anh V rất nhiều rồi, sau khi tổ chức lễ cưới về chung sống thì chị H biết được trước đó anh V còn bị Tòa án tuyên phạt tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, sau này còn tiếp tục phạm tội cướp giật tài sản nữa; kể từ đó cuộc sống, tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt; chị H và anh V không sống chung từ năm 2015 đến nay. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; yêu cầu được ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện việc chị Trương Thị H ly hôn với anh Nguyễn Hồng V.

[2.2] *Về con chung:* Không có.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Chị Trương Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Về hôn nhân: Chị Trương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000756 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kháng cáo: Chị Trương Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Hồng V vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Hoàng